

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 08- 9- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Ngô Thị Mai Linh.

bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo:** Trần Văn L; Sinh ngày 04/9/1989, tại: huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Hoàng Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- **Bị hại:** anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 23/5/1970.

Địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Đặng Văn S – đã chết)** là bà Lê Thị Thuộc, sinh ngày 30/11/1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Vi Chiến T, sinh ngày 26/8/1990.

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Trần Văn L (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 14P - 0061, chạy tốc độ khoảng 45 Km/h và đi ở khu vực kẻ vạch sơn đứt đoạn giữa đường, hướng thành phố Móng Cái đi huyện H, khi đến Km 254 + 700 quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã M, huyện H, L phát hiện phía trước cách 18,3m có xe mô tô biển kiểm soát 14F6 - 2954 do anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1970, trú tại thôn 8, xã C, huyện H điều khiển, phía sau chở anh Đặng Văn S - Sinh năm 1976, hướng từ Cầu ngôm xã M đi ra đường Quốc lộ 18, lúc này xe của anh T2 đã đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của L, để đi về hướng Móng Cái, thấy vậy L đánh Lái điều khiển xe sang bên trái đường để tránh, do tránh không phù hợp nên đầu xe ô tô 14P - 0061 đã đâm vào sườn bên trái xe mô tô 14F6 - 2954 dẫn đến tai nạn, hậu quả: anh T2 và anh S bị thương nặng, đến khoảng 02 giờ ngày 04/4/2021 anh S tử vong, 02 xe liên quan bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tại nạn đường thẳng mặt đường dải nhựa bằng phẳng rộng 10m, đường hai chiều giữa đường có kẻ vạch sơn đứt đoạn phân chia hai phần đường; phần đường bên phải rộng 4,85m (lấy hướng Hải Hà đi Móng Cái), Xe mô tô biển kiểm soát 14F6-2954 (1) nằm đổ sang bên phải, trục trước cách mép đường bên phải 2,35m, trục sau cách mép đường bên phải 3,55m; Xe ô tô biển kiểm soát 14P-0061 (2) đỗ đầu quay về hướng Hải Hà, trục trước bên trái cách mép đường bên phải 2,24m và cách trục trước xe mô tô (1) là 1,25m, trục sau bên trái cách mép đường bên phải 2,93m và cách biển báo 207b về hướng Móng Cái là 33,6m, trục sau bên phải cách góc nhà ông Bùi Xuân D về hướng Tây Nam là 15,7m; Vết cày xước mặt đường dạng liên kích thước (3,1 x 0,7)m (3) hướng từ Móng Cái đi Hải Hà, đầu vết cách mép đường bên phải 3,95m, đuôi vết nằm tại đế chân trước bên phải xe mô tô (1) (*Bút lục số 133*).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện xe thể hiện: Xe ô tô biển kiểm soát 14P-0061 thể hiện: Biển số gắn đầu xe và Ba dờ sóc trước bị móp méo, tâm vùng móp cách mặt đất 0,6m và cách góc đầu xe bên phải 0,9m; Mặt ga lăng bị lõm móp, tâm vùng lõm cách mặt đất 1,05m và cách đầu xe bên phải 0,6m ... (*Bút lục số 158*).

Xe mô tô biển kiểm soát 14F6-2954 thể hiện: Đầu chấn bunn bánh trước bị gãy $\frac{1}{2}$; Cụm đèn pha, xi nhan trước bị gãy vỡ hoàn toàn; Cánh yếm bên trái gãy

vỡ nhựa; Để chân trước bên phải bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, đầu đê chân có vùng rách cao su đê lộ lõi kim loại bên trong ... (Bút lục số 150).

Tại biên bản làm việc, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H lập hồi 15 giờ ngày 07/5/2021, thể hiện: Trần Văn L xác định vị trí L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 14P-0061 (1) phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 14F6-2954 (2) của anh Nguyễn Văn T2 đi từ đoạn đường Cầu ngầm xã M ra đường quốc lộ có khoảng cách là 18,3m; Từ vị trí (1) đến vị trí gây tai nạn (3) có khoảng cách là 16m; Khoảng cách từ vị trí (2) đến vị trí (3) là 7,5m (Bút lục số 167).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/21/TT ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: Anh Đặng Văn S bị chảy máu mũi, miệng; sưng nề tụ máu vùng trán phải và vùng cằm phải; vết thương mặt trước đầu gối trái đã khô, tràn máu khớp gối trái; Vết thương nằm ngang bờ dưới xương bánh chè trái đã khô, gãy kín 1/3 trên 02 xương cẳng chân trái; Bầm tím và sây sát da nhiều nơi. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não kín, gãy xương vòm sọ, chảy máu khoang dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng + gãy kín đầu trên 02 xương cẳng chân trái - Vết thương phức tạp đầu gối trái (Bút lục số 34).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/21/TTg ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: anh Nguyễn Văn T2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53% sức khỏe (Bút lục số 40).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 247 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện H, kết luận: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do vụ tai nạn giao thông gây ra đối với xe mô tô dán mác Drum, BKS 14F6-2954 là 250.000đ. Trong đó vật tư thay thế: 150.000đ. Tiền công khắc phục: 100.000đ.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô BKS 14P-0061 và xe mô tô BKS 14F6-2954 đều có đầy đủ giấy tờ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị can Trần Văn L đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện người bị hại là chị Lê Thị T3 (vợ của Đặng Văn S) tổng số tiền 30.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn T2 tổng số tiền 35.000.000 đồng; chị T3 và anh T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Thuộc và anh Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có quan điểm: Về vấn đề dân sự: Anh, chị không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm. Về hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L.

Người làm chứng là anh Vi Chiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên quá trình điều tra anh đã có lời khai khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2021, Trần Văn L điều khiển xe ô tô BKS 14P-0061 hướng Móng Cái đi Hải Hà với tốc độ khoảng 45km/h và đi ở

phần đường bên phải. Khi đi đến khu vực cầu ngầm bị cáo L điều khiển xe lấn sang đường ngược chiều để vượt xe đang đi cùng chiều với mình, ngay lúc đó có 01 chiếc xe mô tô trên xe chở 2 người đàn ông đi sang đường thì L đã đánh lái sang bên trái và đạp phanh chân nhưng phần đầu xe ô tô của bị cáo L vẫn đâm vào giữa thân xe mô tô, làm 2 người đàn ông trên xe mô tô ngã ra khỏi xe. Sau đó anh và mọi người đưa hai người bị hại đi cấp cứu đi cấp cứu.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (*Bút lục số 191, 193*). Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSHH ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **khoản 1,2, 5 Điều 65** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, **cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng**. Giao bị cáo cho UBND xã M giám sát giáo dục bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại nên không đề cập. **Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số No:220124000458 mang tên Trần Văn L**. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám

nghiêm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14P - 0061, hướng Móng Cái đi Hải Hà, khi đến quốc lộ 18 thuộc thôn 1, xã M, huyện H, L phát hiện thấy xe ngược chiều nên điều khiển xe sang trái đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 14F6-2954 do anh Nguyễn Văn T2 điều khiển, phía sau chở anh Đặng Văn S gây tai nạn. Hậu quả: anh S bị tử vong; anh T2 bị thương tích tổn hại 53% sức khỏe, xe mô tô BKS 14F6-2954 của anh T2 bị thiệt hại 250.000đ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây chết người và thương tích cho người khác, là đối tượng được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, không được thực hiện hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; Khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm anh S bị tử vong; anh T2 bị thương tích tổn hại 53% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp: “*Làm chết người;*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội do lỗi vô ý. Mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến việc xảy ra tai nạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, nên đã trả lại **tài sản** cho các chủ sở hữu nên Tòa án nhân dân huyện H không xem xét giải quyết. Do Tòa án không cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại bị cáo Trần Văn L 01 Giấy phép lái xe số No: 220124000458 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 02/4/2021.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T2, quá trình điều tra xác định anh T2 cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô BKS 14F6-2954 khi tham gia giao thông, cụ thể trong hơi thở của anh T2 có nồng độ cồn là 0,753mg/1 lít khí thở; điều khiển xe đi vào đường ngược chiều nơi có biển cấm đi ngược chiều và không xuất trình được giấy phép lái xe mô tô, đã vi phạm vào Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, đã bị Công an huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Tòa án nhân dân huyện H không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021).

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo L có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Trần Văn L có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo Trần Văn L.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:** Trả lại bị cáo Trần Văn L 01 Giấy phép lái xe số No: 220124000458 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 02/4/2021 mang tên Trần Văn L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021). Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAQN;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã M, huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính